



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
30/09/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,78 - 6,82	0,12 - 0,15	0,51 - 0,55
		Dĩ An 2	6,91 - 6,95	0,08 - 0,09	0,61 - 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		6,79 - 6,85	0,18 - 0,24	0,45 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 - 7,11	0,2 - 0,24	0,48 - 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		6,92 - 6,97	0,42 - 0,54	0,6 - 0,65
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,72 - 7,78	0,1 - 0,13	0,42 - 0,45
01/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,83 - 6,86	0,15 - 0,16	0,51 - 0,55
		Dĩ An 2	6,93 - 6,94	0,08 - 0,09	0,51 - 0,58
	CNCN Khu Liên Hợp		6,88 - 6,92	0,19 - 0,24	0,45 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 - 7,1	0,2 - 0,27	0,49 - 0,54
	CNCN Thủ Dầu Một		6,9 - 6,93	0,44 - 0,56	0,62 - 0,66
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,75 - 7,8	0,11 - 0,12	0,42 - 0,43
02/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 - 6,78	0,12 - 0,13	0,53 - 0,56
		Dĩ An 2	6,91 - 6,95	0,08 - 0,1	0,58 - 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 - 6,93	0,18 - 0,27	0,47 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,12	0,2 - 0,26	0,56 - 0,62
	CNCN Thủ Dầu Một		6,91 - 6,94	0,52 - 0,64	0,56 - 0,61
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,76 - 7,78	0,1 - 0,12	0,42 - 0,45

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
03/09/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,78 - 6,8	0,12 - 0,13	0,53 - 0,54
		Dĩ An 2	6,94 - 6,98	0,08 - 0,1	0,44 - 0,51
	CNCN Khu Liên Hợp		6,84 - 6,86	0,18 - 0,24	0,55 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 - 7,15	0,2 - 0,24	0,51 - 0,53
	CNCN Thủ Dầu Một		7,0 - 7,05	0,52 - 0,61	0,41 - 0,46
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,78 - 7,82	0,1 - 0,12	0,42 - 0,45
04/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 - 6,79	0,12 - 0,14	0,5 - 0,53
		Dĩ An 2	6,91 - 7,0	0,08 - 0,11	0,53 - 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 - 6,89	0,18 - 0,26	0,46 - 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 - 7,12	0,2 - 0,27	0,51 - 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		6,91 - 7,07	0,49 - 0,51	0,43 - 0,49
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,74 - 7,76	0,1 - 0,11	0,41 - 0,45
05/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,76 - 6,78	0,14 - 0,15	0,54 - 0,56
		Dĩ An 2	6,81 - 6,84	0,08 - 0,09	0,58 - 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 - 6,87	0,18 - 0,24	0,45 - 0,48
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 - 7,12	0,2 - 0,25	0,47 - 0,49
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 - 6,96	0,45 - 0,49	0,55 - 0,64
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,75 - 7,78	0,1 - 0,11	0,42 - 0,45